

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÀO CAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 90/2023/HS-ST
Ngày 23/ 8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Đức
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Kim Chi
2. Bà Trần Thanh Phương
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 09/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1981 tại **huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc**.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/12;

Bố đẻ: **Nguyễn Thượng Q** (đã chết); Mẹ đẻ: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1947, trú tại: **Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai**.

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ là **Đỗ Thanh N**, sinh năm 1987, trú tại: **Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai**; Bị cáo có 02 con sinh năm 2006 và năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Đàm Văn T1**, sinh năm 1985. Trú tại: **Thôn N, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang** (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà **Lý Thị T2** - Trú tại: **Xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.**

+ Bà **Nông Thị L** - Trú tại: **Thôn N, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.** Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Công ty Cổ phần Đ**, địa chỉ: **Thôn T, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị H1** - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị công ty kiêm giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Mạc Thanh S** - Chức vụ: Quản đốc công trường **Công ty Cổ phần Đ**. Địa chỉ: **Thôn T, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.** Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ **Công ty cổ phần X**, địa chỉ: **Số D, N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Vân T3** - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phạm Phú C** - Chức vụ: Giám đốc **Công ty Cổ phần Đ**, Địa chỉ: **Số D, N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.** Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/12/2022, **Nguyễn Đình T** là lái xe của **Công ty cổ phần X** nhận lệnh sản xuất chở đất đá (thải) từ tầng 338 + 326 xuống bãi thải 280 công trường khai thác **Đ** thuộc thôn P, xã T, thành phố L theo đường nội bộ trong công trường là đoạn đường dài khoảng 04 km, lòng đường rộng 11,6 mét, dốc xuôi theo hướng từ phía mỏ khai thác đi bãi tập kết đất đá thải. **Nguyễn Đình T** đã kiểm tra, xác định xe ô tô tải mang số hiệu 509 đảm bảo an toàn rồi mới điều khiển xe ô tô chở thải theo nhật lệnh sản xuất. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, **Nguyễn Đình T** tiếp tục điều khiển xe ô tô số hiệu 509 chở đất, đá thải theo nhật lệnh sản xuất, **Nguyễn Đình T** điều khiển xe ô tô đi lên tầng 338 + 326 chở đất đá thải xuống bãi thải, khi đến chân dốc, **Nguyễn Đình T** điều khiển xe ô tô đi sang bên trái theo hướng đi thì phát hiện xe ô tô tải số hiệu 09 do anh **Đàm Văn T1** điều khiển đi hướng ngược chiều. **Nguyễn Đình T** đánh lái sang bên phải theo hướng đi để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần cabin bên lái của xe ô tô số hiệu 509 va chạm với phần cabin bên lái của xe ô tô số hiệu 09. Hậu quả, anh **Đàm Văn T1** tử vong, **Nguyễn Đình T** bị thương phải điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh L**, hai xe ô tô hư hỏng nặng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô tải số hiệu 509 và xe ô tô tải số hiệu 09. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định

nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do xe ô tô tải số hiệu 509 do Nguyễn Đình T điều khiển đi không đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Ngày 26/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tử thi số 34 đối với Đàm Văn T1. Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 03 ngày 24/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đàm Văn T1 là do ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp do đa chấn thương (vỡ xương hộp sọ thoát tổ chức não ra ngoài, gãy xương nhiều vị trí trên cơ thể).

Ngày 12/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định Ma túy trong máu đối với Nguyễn Đình T. Tại kết luận giám định số 354 ngày 20/01/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Không tìm thấy ma túy trong mẫu máu của Nguyễn Đình T.

Tại kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Đình T ngày 26/12/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai là 0.211mmol/l (trị số bình thường từ 0-0.46 mmol/l).

Ngày 07/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 62, 63 về An toàn kỹ thuật của xe ô tô mang số hiệu 509 và 09.

Tại biên bản giám định tình trạng kỹ thuật ô tô ngày 09/02/2023 của Công ty cổ phần Đ1 đối với xe ô tô mang số hiệu 509 và 09 đã xác định: Hệ thống điện, đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu, tổng thành động cơ và các hệ thống liên quan, hệ thống lái, hệ thống phanh bị biến dạng, hư hỏng. Thời điểm trước khi xảy ra tai nạn không đủ căn cứ để xác định.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra yêu cầu định giá tài sản số 32, 33 đối với thiệt hại của xe ô tô mang số hiệu 09 và 509.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 32/KL-HĐĐG ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lào Cai đã xác định: Giá trị các bộ phận hư hỏng của xe ô tô tải tự đổ mang số hiệu 09, nhãn hiệu CNHTC, số máy MC1144T30170417210457; số khung LZZ5EMVD4HB0522144 với tổng số tiền là 351.705.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 33/KL-HĐĐG ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lào Cai đã xác định: Giá trị các bộ phận hư hỏng của xe ô tô tải tự đổ mang số hiệu 509, nhãn hiệu LGMG, xe đã qua sử dụng, số máy WP13G530E3103120D040231; số khung LWJMT950LL0711786 với tổng số tiền 340.427.000 đồng.

Cáo trạng số 76/CT - VKS ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Nguyễn Đình T về tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự..

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Đình T** về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố **Nguyễn Đình T** phạm tội “Vô ý làm chết người”

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** 1 năm 3 tháng đến 1 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Đình T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không ý kiến gì.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại: Gia đình bị hại đã được bị cáo **T** bồi thường thiệt hại, đến nay không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đối với thiệt hại của xe ô tô mang số hiệu 509 là 340.427.000 đồng, **Công ty Cổ phần X** không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Đình T** phải bồi thường; Đối với thiệt hại của xe ô tô mang số hiệu 09 là 351.705.000 đồng, **Công ty Cổ phần Đ** và **Công ty Cổ phần X** đã tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Đình T** có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 03 ngày 24/01/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh L**, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/12/2022, bị cáo **Nguyễn Đình T** điều khiển xe ô tô mang số hiệu 509 chở đất đá thải di chuyển trong đường nội bộ của công trường khai thác đồng **T**, thuộc thôn **P**, xã **T**, thành phố **L**, do không đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình nên đã đâm vào xe ô tô tải mang số hiệu 09 do anh **Đàm Văn T** điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, anh **Đàm Văn T** tử vong ngay tại hiện trường. Do đó, cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 10

tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội “ Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được sống của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong trường hợp này, bị cáo phải thấy trước được việc không đi đúng phần đường đi của xe mình thì sẽ xảy ra tai nạn nhưng do bị cáo chủ quan, thiếu cẩn trọng, không quan sát nên đã nên đã đâm vào xe ô tô tải do anh **Đàm Văn T1** điều khiển đi ngược chiều, dẫn tới hậu quả gây tai nạn chết người. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi “Vô ý do quá tự tin”

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng **Công ty cổ phần X** đến thăm hỏi, bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 280.000.000 đồng, đại diện bị hại của anh **Đàm Văn T1** có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo cũng bị thương tích 33%; Bị cáo có bố đẻ là ông **Nguyễn Thượng Q** được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bản thân bị cáo cũng bị thương tích 33%; hiện nay bị cáo không đi lao động được, không có thu nhập gì, mọi sinh hoạt bình thường trong cuộc sống hàng ngày cũng đều phải phụ thuộc vào người thân trong gia đình. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo vẫn phát huy tốt tác dụng giáo dục và cải tạo theo qui định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo”.

[5] Về vật chứng và tài sản đã thu trong vụ án:

Đối với xe ô tô mang số hiệu 509 và xe ô tô mang số hiệu 09 đã tạm giữ trong vụ án. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe ô tô mang số hiệu 509 là tài sản của **Công ty Cổ phần X**, xe ô tô mang số hiệu 09 là tài sản của **Công ty Cổ phần Đ** nên ngày 17/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc xe ô tô trên cho **Công ty Cổ phần X** và **Công ty Cổ phần Đ** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên **Đỗ Đình T4**, quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ giấy tờ trên không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 07/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đình T1** là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo **Nguyễn Đình T** và **Công ty Cổ phần X** đã đến thăm hỏi, bồi thường số tiền 280.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **Nguyễn Đình T**.

Đối với thiệt hại của xe ô tô mang số hiệu 509 là 340.427.000 đồng, **Công ty Cổ phần X** không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Đình T** phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe ô tô mang số hiệu 09 là 351.705.000 đồng, **Công ty Cổ phần Đ** và **Công ty Cổ phần X** đã tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo xét thấy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố **Nguyễn Đình T** phạm tội “Vô ý làm chết người”

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2023)

Giao bị cáo **Nguyễn Đình T** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T5** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKS thành phố Lào Cai;
- Công an TP Lào Cai (2);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo ;
- Người đại diện bị hại;
- NLQ (2)
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

